

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /05 /2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Nội dung	Dự toán giao theo QĐ 3162/QĐ-UBND	Dự toán kinh phí theo Quyết định 1030/QĐ-UBND		Dự toán sau khi điều chỉnh
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
	Sở Tài nguyên Môi trường				
	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (Mã QHNS 1007224)	12.150	-1.153	1.153	12.150
	Sự nghiệp kinh tế (Chương 426, Loại 280, Khoản 332)				
	- Lĩnh vực đất đai (kinh phí đo đạc, lập bản đồ, kiểm kê đất đai)	12.150	-1.153	0	10.997
	+ Đo đạc, lập BĐ ĐC, XD CSDL ĐC các công trình (Lâm Sản, Trầm Hương, Bích Đàm,...)	4.000	-1.000		3.000
	+ Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý BĐ ĐC, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD Đ và XD CSDL đối với các BQL rừng tỉnh KH	5.350	-53		5.297
	+ Lập kế hoạch sử dụng đất	500			500
	+ Thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể	300			300
	+ Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn 2040 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (theo Kế hoạch 4391/KU-UBND ngày 21/5/2021)	2.000	-100		1.900
	- Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở TN&MT			1.153	1.153